

NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM

TÀI LIỆU KIỂM THỬ

Yêu cầu nhóm sinh viên hoàn thành tài liệu kiểm thử cho đồ án đã được giao theo biểu mẫu đính kèm.



Bộ môn Công nghệ phần mềm
Khoa Công nghệ thông tin
Đại học Khoa học tự nhiên TP HCM

MỤC LỤC

1	Bảng đánh giá thành viên	2
3	Kế hoạch kiểm thử (Test plan)	3
4	Test case	4
4.1	Danh sách các test case	4
4.2	Đặc tả các test case.....	5
4.2.1	Test case đăng ký tài khoản người dùng hợp lệ	5
4.2.2	Test case đăng ký người dùng: tài khoản để trống	6
4.2.3	Test case đăng ký người dùng với tên user trùng.	7
4.2.4	Test case đăng nhập người dùng thành công.	8
4.2.5	Test case đăng nhập với tên người dùng không có trong hệ thống.....	8
4.2.6	Test case đăng nhập sai mật khẩu	9
4.2.7	Test case tìm kiếm 1	10
4.2.8	Test case tìm kiếm 2	11
4.2.9	Test case tìm kiếm 3	12
4.2.10	Test case tìm kiếm 4	13
4.2.11	Test case tìm kiếm 5	14
4.2.12	Test case tính năng bỏ theo dõi một người dùng đang tồn tại.	15
4.2.13	Test case bỏ theo dõi một người dùng không còn tồn tại trong hệ thống (tài khoản vừa bị xóa)	16
4.2.14	Test case theo dõi một người dùng đang tồn tại.....	17
4.2.15	Test case bỏ theo dõi một người dùng mà người dùng đó đã chặn theo dõi của tôi (bỏ theo dõi một người dùng mà tôi đang không còn theo dõi)	18
4.2.16	Test case kiểm soát người theo dõi mình.....	19
4.2.17	Test case đăng tải công thức nấu ăn: người dùng đã đăng nhập, đăng tải một công thức hợp lệ.....	20
4.2.18	Test case đăng tải công thức nấu ăn: người dùng chưa đăng nhập.....	21

4.2.19	Test case đăng tải công thức nấu ăn: người dùng đã đăng nhập, nhập thiếu trường thông tin.....	23
4.2.20	Test case đăng tải công thức nấu ăn: người dùng đã đăng nhập, đăng tải một công thức đã có trước đó.	25
4.2.21	Test case đăng tải công thức nấu ăn: người dùng đã đăng nhập, đăng tải một công thức đã có nhưng vừa bị xóa.	25
4.2.22	Test case tương tác giữa các người dùng với nhau và đồng bộ.....	27
4.2.23	Test case tương tác giữa các người dùng với nhau và đồng bộ.....	29
4.2.24	Test case đăng nhập trang chính bằng tài khoản quản trị.....	30
4.2.25	Test case quyền hạn của tài khoản quản trị.....	31
5	Báo cáo lỗi phát sinh (Bug report)	33
5.1.1	Lỗi 1.....	33
5.1.2	Lỗi 2.....	33

TÀI LIỆU KIỂM THỬ

Tài liệu tập trung vào các chủ đề:

- ✓ Tạo ra tài liệu kiểm thử phần mềm.
- ✓ Hoàn chỉnh tài liệu kiểm thử phần mềm với các nội dung:
 - Kế hoạch kiểm thử (Test plan)
 - Các test case
- ✓ Đọc hiểu tài liệu kiểm thử phần mềm.

1

Bảng đánh giá thành viên

MSSV	Họ Tên	% đóng góp (tối đa 100%)	Chữ ký
20120019	Nguyễn Đức Mạnh	0%	
20120304	Phan Trần Khanh	25%	
20120504	Nhan Gia Khâm	25%	
20120548	Lương Thanh Hoàng Phú	25%	
20120572	Nguyễn Kiều Minh Tâm	25%	

2 Kế hoạch kiểm thử (Test plan)

Nhóm dự định sẽ kiểm thử các chức năng sau:

- 1/ Chức năng đăng ký tài khoản phía người dùng (3 test cases)*
- 2/ Chức năng đăng nhập tài khoản phía người dùng (3 test cases)*
- 3/ Chức năng tìm kiếm (5 test cases)*
- 4/ Chức năng theo dõi/bỏ theo dõi người dùng khác (4 test cases)*
- 5/ Chức năng kiểm soát những người theo dõi mình (1 test case)*
- 6/ Chức năng đăng bài đăng công thức nấu ăn (5 test cases)*
- 7/ Chức năng tương tác giữa các người dùng với nhau & đồng bộ (bình luận, thích bài viết, ...) (2 test cases)*
- 8/ Chức năng phân quyền admin và users (2 test cases)*

3 Test case

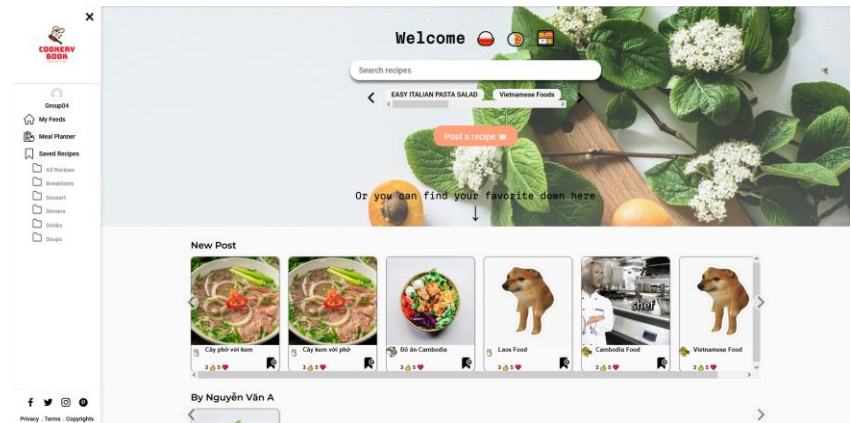
3.1 Danh sách các test case

Danh sách các test case được trình bày sơ lược dưới đây, và sẽ được đặc tả ở phần sau.

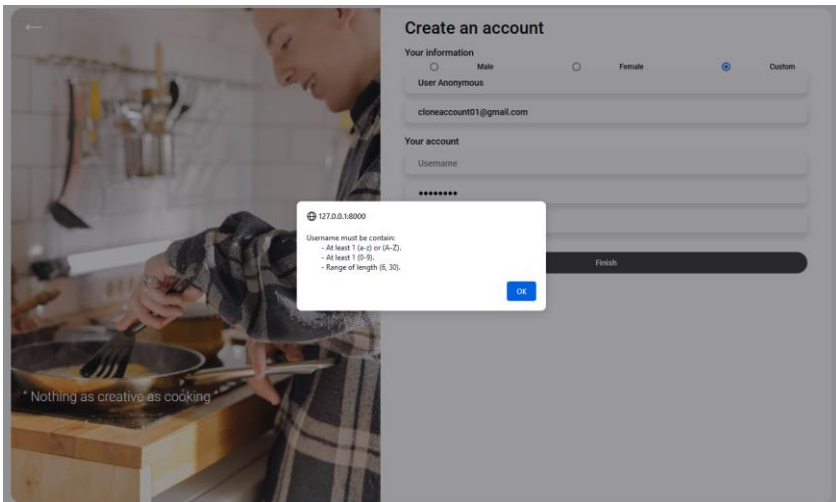
STT	Tên test case	Đối tượng test	Ý nghĩa
1	SIGNUP01	Tính năng đăng ký tài khoản	
2	SIGNUP02	Tính năng đăng ký tài khoản	
3	SIGNUP03	Tính năng đăng ký tài khoản	
4	SIGNIN01	Tính năng đăng nhập tài khoản	
5	SIGNIN02	Tính năng đăng nhập tài khoản	
6	SIGNIN03	Tính năng đăng nhập tài khoản	
7	SEARCH01	Tính năng tìm kiếm	
8	SEARCH02	Tính năng tìm kiếm	
9	SEARCH03	Tính năng tìm kiếm	
10	SEARCH04	Tính năng tìm kiếm	
11	SEARCH05	Tính năng tìm kiếm	
12	FOLLOW01	Tính năng theo dõi	
13	FOLLOW02	Tính năng theo dõi	
14	FOLLOW03	Tính năng theo dõi	
15	FOLLOW04	Tính năng theo dõi	
16	FLWERS01	Tính năng kiểm soát người theo dõi mình	
17	POSRCP01	Tính năng đăng tải công thức nấu ăn	
18	POSRCP02	Tính năng đăng tải công thức nấu ăn	
19	POSRCP03	Tính năng đăng tải công thức nấu ăn	
20	POSRCP04	Tính năng đăng tải công thức nấu ăn	
21	POSRCP05	Tính năng đăng tải công thức nấu ăn	
22	MULUSR01	Tính năng tương tác giữa các người dùng với nhau & đồng bộ	
23	MULUSR02	Tính năng tương tác giữa các người dùng với nhau & đồng bộ	
24	MULUSR03	Tính năng tương tác giữa các người dùng với nhau & đồng bộ	
25	MULUSR04	Tính năng tương tác giữa các người dùng với nhau & đồng bộ	

3.2 Đặc tả các test case

3.2.1 Test case đăng ký tài khoản người dùng hợp lệ

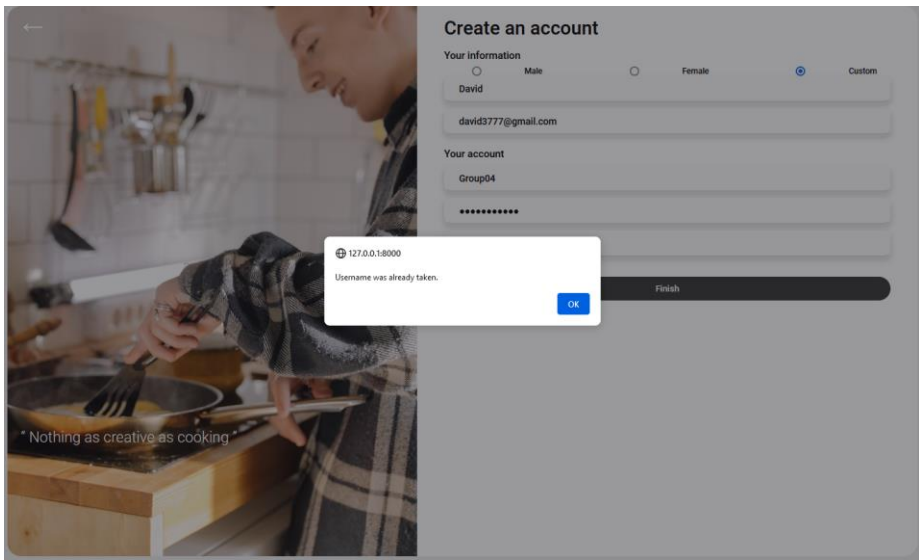
Test case	SIGNUP01
Related Use case	Đăng ký tài khoản - SIGNUP
Context	Người dùng tạo một tài khoản mới hợp lệ.
Input Data	Username: "Group04" Password: "Final-Project@!23" Email: "group04@go.co" Sex: Male
Expected Output	Tạo tài khoản thành công, màn hình trở về trang chính.
Test steps	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn tạo tài khoản 2. Người dùng cung cấp họ, tên, tên lót, username, password, hoặc email (Các trường thông tin tên, username, password) là bắt buộc. 3. Người dùng bấm Sign Up.
Actual Output	 <p>Người dùng đăng nhập thành công và được đưa ra trang chính.</p>
Result	Passed

3.2.2 Test case đăng ký người dùng: tài khoản để trống

Test case	SIGNUP02
Related Use case	Đăng ký tài khoản - SIGNUP
Context	Người dùng tạo một tài khoản mới với tên tài khoản để trống.
Input Data	Username: "" Password: "hello123" Full name: "User Anonymous" Email: "cloneaccount01@gmail.com"
Expected Output	<ol style="list-style-type: none"> Hệ thống xuất hiện thông báo trên giao diện cho người dùng: thông tin tên tài khoản (username) không được phép để trống. Không cho phép người dùng chuyển tiếp qua bước tiếp theo cho đến khi người dùng nhập một username hợp lệ.
Test steps	<ol style="list-style-type: none"> Người dùng chọn tạo tài khoản Người dùng cung cấp họ, tên, tên lót, username, password, hoặc email. Người dùng bấm Next.
Actual Output	 <p>Người dùng sẽ không đăng nhập thành công và hiện lên thông báo.</p>

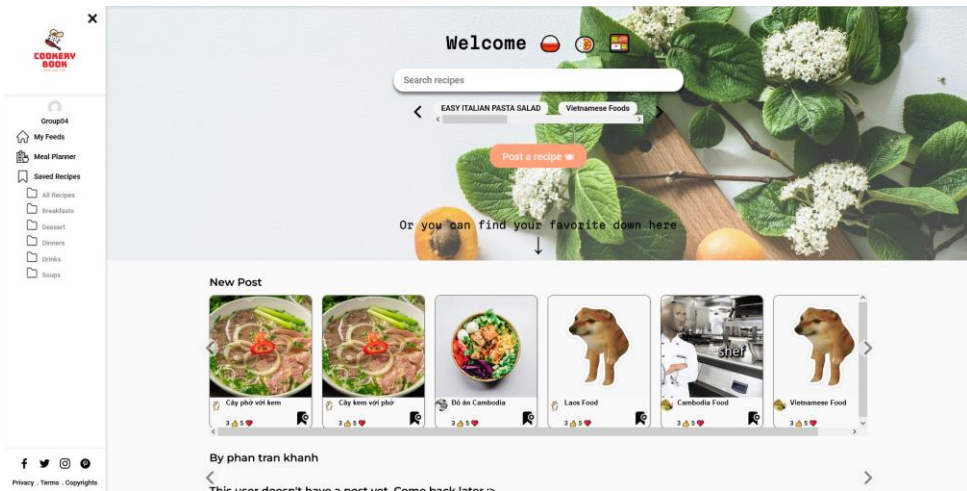
Result	Passed
--------	--------

3.2.3 Test case đăng ký người dùng với tên user trùng.

Test case	SIGNUP03
Related Use case	Đăng ký tài khoản - SIGNUP
Context	Người dùng tạo một tài khoản mới với tên tài khoản đã có trước.
Input Data	Username: " Group04" Password: "Password04!" Full name: "David" Email: "david3777@gmail.com"
Expected Output	<ol style="list-style-type: none"> Hệ thống xuất hiện thông báo trên giao diện cho người dùng, báo rằng tên tài khoản đã được sử dụng. Không cho phép người dùng đi đến bước tiếp theo cho đến khi sửa lại username phù hợp.
Test steps	<ol style="list-style-type: none"> Người dùng chọn tạo tài khoản Người dùng cung cấp họ, tên, tên lót, username, password, số điện thoại hoặc email. Người dùng bấm Next.
Actual Output	 <p>Sẽ thông báo username đã có và không đăng nhập thành công.</p>

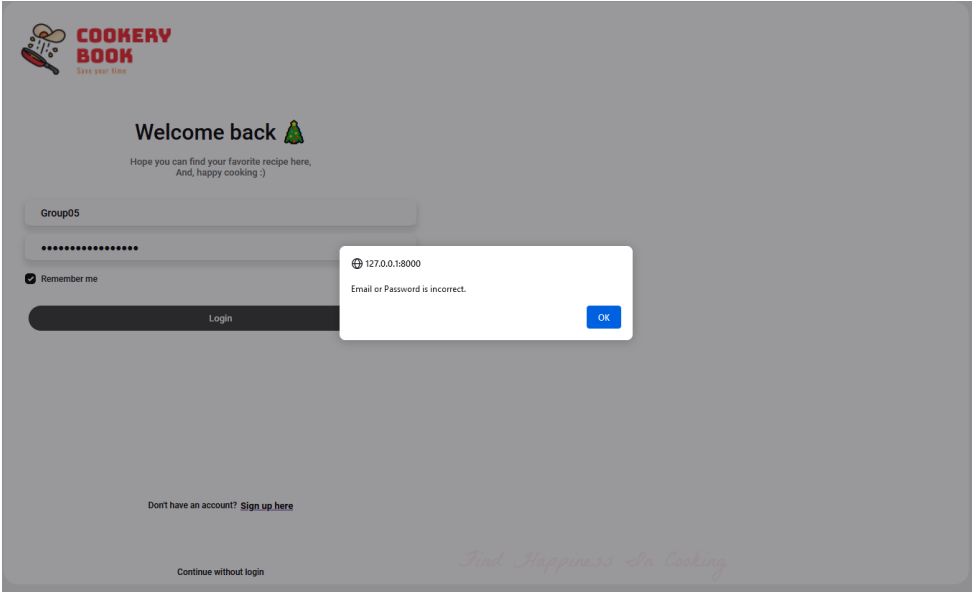
Result	Passed
--------	--------

3.2.4 Test case đăng nhập người dùng thành công.

Test case	SIGNIN01
Related Use case	Đăng nhập - SIGNIN
Context	Người dùng đăng nhập với tên đăng nhập và mật khẩu đã được lưu trong hệ thống.
Input Data	Username: "Group04" Password: "Final-Project@!23"
Expected Output	Hệ thống đăng nhập thành công, user chuyển đến màn hình trang chính.
Test steps	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn Đăng nhập (Login). 2. Người dùng cung cấp username và password. 3. Người dùng bấm nút Login.
Actual Output	 <p>Người dùng đăng nhập thành công và được đưa đến trang chính.</p>
Result	Passed

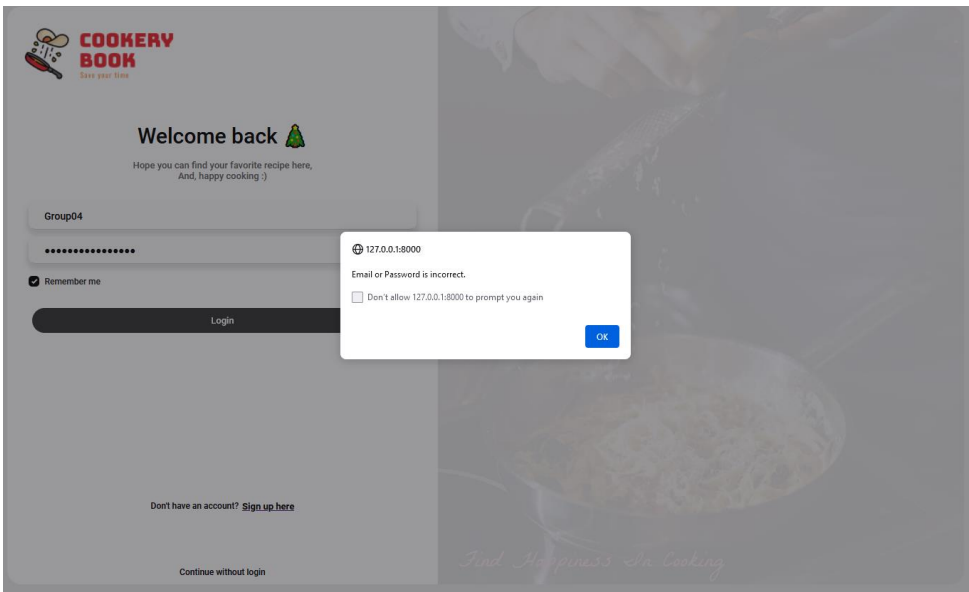
3.2.5 Test case đăng nhập với tên người dùng không có trong hệ thống.

Test case	SIGNIN02
-----------	----------

Related Use case	Đăng nhập - SIGNIN
Context	Người dùng đăng nhập với tên đăng nhập chưa được lưu trong hệ thống.
Input Data	Username: "Group05" Password: "Final-Project@!23"
Expected Output	<ol style="list-style-type: none"> Hệ thống thông báo cho người dùng rằng tên đăng nhập và mật khẩu không đúng. Không cho phép người dùng chuyển đến trang chính nếu như chưa nhập đúng username và password.
Test steps	<ol style="list-style-type: none"> Người dùng chọn Đăng nhập (Login). Người dùng cung cấp username và password. Người dùng bấm nút Login.
Actual Output	 <p>Hệ thống thông báo lỗi cho người dùng đúng như mong chờ.</p>
Result	Passed

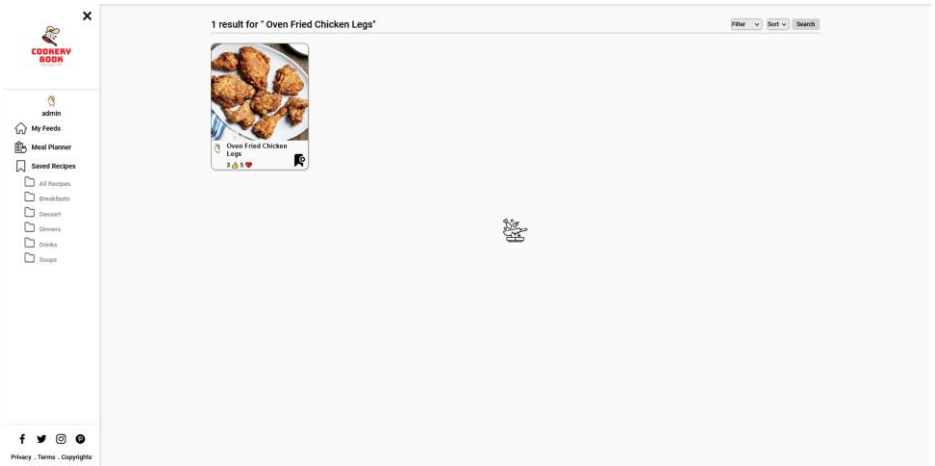
3.2.6 Test case đăng nhập sai mật khẩu

Test case	SIGNIN03
-----------	----------

Related Use case	Đăng nhập - SIGNIN
Context	Người dùng đăng nhập với tên đăng nhập chưa được lưu trong hệ thống.
Input Data	Username: "Group04" Password: "Final-Project@23" (thiếu ! so với mật khẩu đúng)
Expected Output	<ol style="list-style-type: none"> Hệ thống thông báo cho người dùng rằng tên đăng nhập và mật khẩu không đúng. Không cho phép người dùng chuyển đến trang chính nếu như chưa nhập đúng username và password.
Test steps	<ol style="list-style-type: none"> Người dùng chọn Đăng nhập (Login). Người dùng cung cấp username và password. Người dùng bấm nút Login.
Actual Output	 <p>Ra được thông báo đúng như mong chờ.</p>
Result	Passed

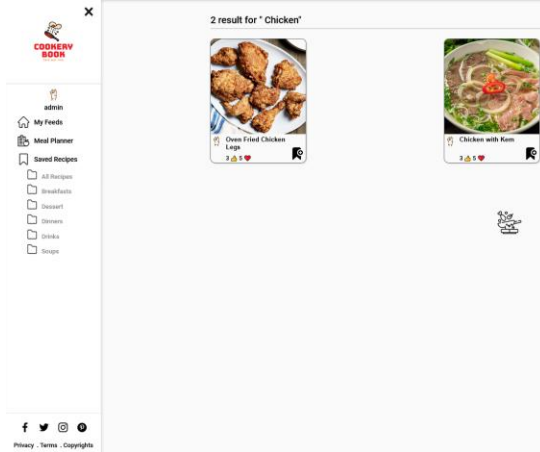
3.2.7 Test case tìm kiếm 1

Test case	SEARCH01
-----------	----------

<i>Related case</i>	<i>Use</i>	<i>Tìm kiếm - SEARCH</i>
<i>Context</i>	<i>Người dùng tìm kiếm một công thức nấu ăn với từ khóa trùng với tên một công thức nấu ăn đã có.</i>	
<i>Input Data</i>	<i>Oven Fried Chicken Legs</i>	
<i>Expected Output</i>	<i>Hệ thống trả về mọi kết quả, trong đó các kết quả trên cùng là các công thức có cùng tựa đề là Oven Fried Chicken Legs, hoặc các món ăn có phần Description chứa cụm từ Oven Fried Chicken Legs.</i>	
<i>Test steps</i>	<ol style="list-style-type: none"> <i>Ở trang chính (Welcome), người dùng nhấn vào ô Search Recipes.</i> <i>Người dùng nhập tên công thức nấu ăn.</i> <i>Người dùng nhấn Enter.</i> 	
<i>Actual Output</i>	 <p><i>Kiểm ra được bài đăng mà có chứa cụm từ.</i></p>	
<i>Result</i>	<i>Passed</i>	


3.2.8 Test case tìm kiếm 2

Test case	SEARCH02
<i>Related Use case</i>	<i>Tìm kiếm - SEARCH</i>
<i>Context</i>	<i>Người dùng tìm kiếm một công thức nấu ăn với từ khóa là một phần của tên một công thức nấu ăn đã có.</i>

<i>Input Data</i>	<i>Chicken</i>
<i>Expected Output</i>	<i>Hệ thống trả về mọi kết quả, trong đó các kết quả trên cùng là các công thức có tựa đề chứa "Chicken".</i>
<i>Test steps</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ở trang chính (Welcome), người dùng nhấn vào ô Search Recipes. 2. Người dùng nhập tên công thức nấu ăn. 3. Người dùng nhấn Enter.
<i>Actual Output</i>	 <p><i>Hiện ra được post khác cũng liên quan chung.</i></p>
<i>Result</i>	<i>Passed</i>

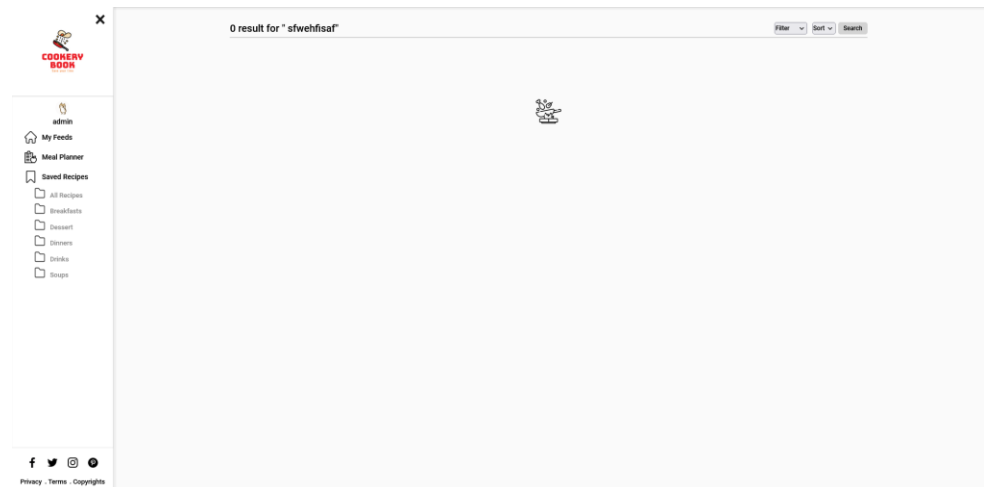
3.2.9 Test case tìm kiếm 3

<i>Test case</i>	SEARCH03
<i>Related Use case</i>	<i>Tìm kiếm - SEARCH</i>
<i>Context</i>	<i>Người dùng tìm kiếm một công thức nấu ăn với từ khóa không đúng chính tả.</i>
<i>Input Data</i>	<i>Chicken Soop</i>
<i>Expected Output</i>	<i>Hệ thống trả về mọi kết quả, trong đó các kết quả trên cùng là các công thức có tựa đề gần nhất (trong trường hợp này gần nhất là Chicken Soup, nếu có), và các bài đăng sắp xếp giảm dần theo độ liên quan về tên.</i>

Test steps	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ở trang chính (Welcome), người dùng nhấn vào ô Search Recipes. 2. Người dùng nhập tên công thức nấu ăn. 3. Người dùng nhấn Enter.
Actual Output	 <p>Thất bại vì chưa cài đặt được việc so sánh độ liên quan của một cụm từ với một post.</p>
Result	Failed

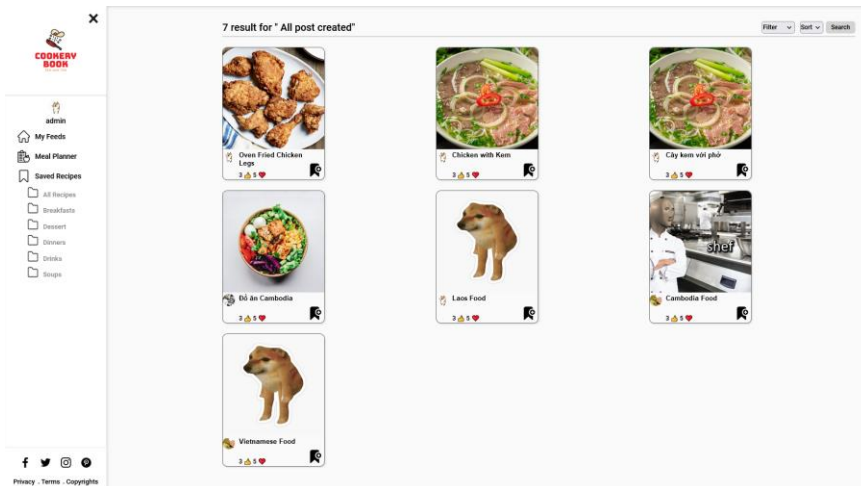
3.2.10 Test case tìm kiếm 4

Test case	SEARCH04
Related Use case	Tìm kiếm - SEARCH
Context	Người dùng tìm kiếm một công thức nấu ăn với từ khóa là một cụm vô nghĩa.
Input Data	sfwehfisaf
Expected Output	Hệ thống thông báo không có công thức nấu ăn phù hợp.
Test steps	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ở trang chính (Welcome), người dùng nhấn vào ô Search Recipes. 2. Người dùng nhập tên công thức nấu ăn. 3. Người dùng nhấn Enter.

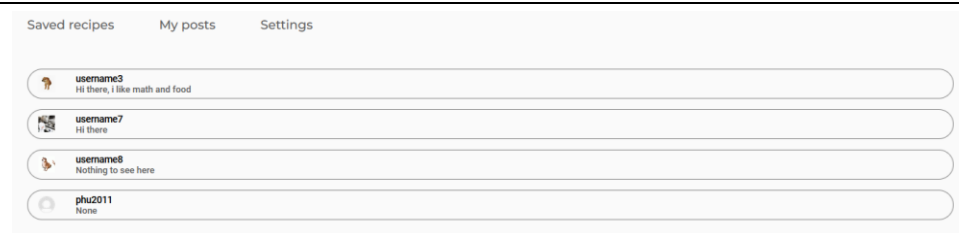
Actual Output	 <p>Hệ thống sẽ không kiểm ra được cụm từ đó đã xuất hiện trong bài đăng nào cả.</p>
Result	Passed

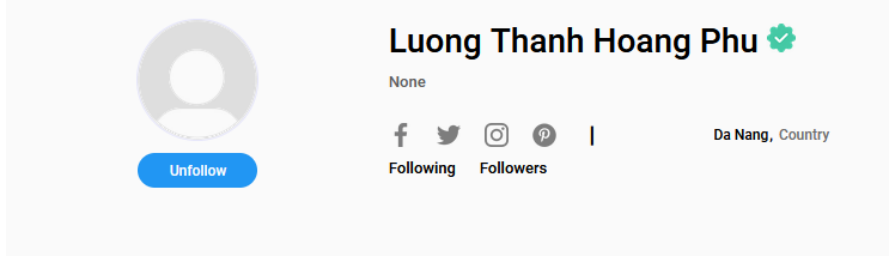
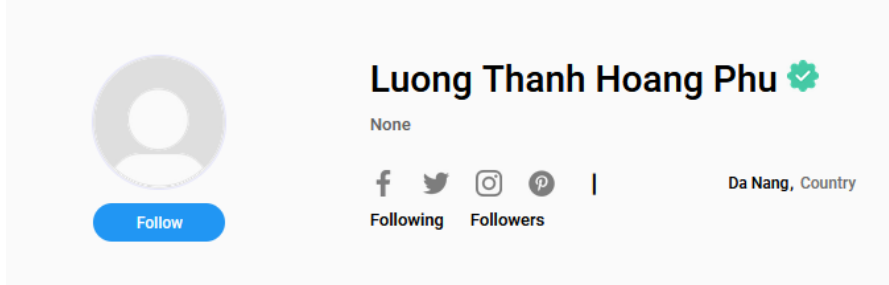
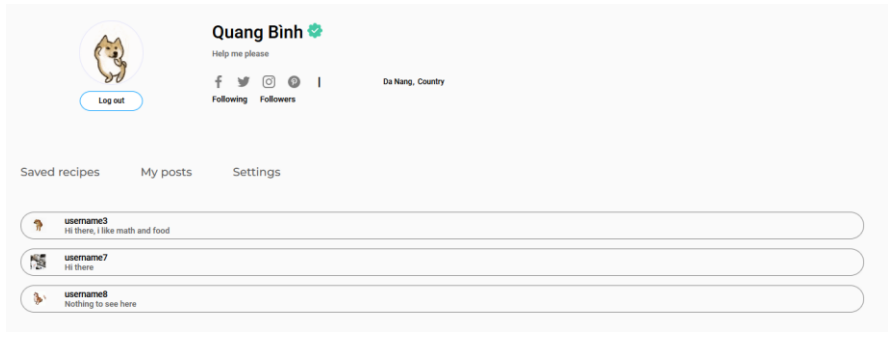
3.2.11 Test case tìm kiếm 5

Test case	SEARCH05
Related Use case	Tìm kiếm - SEARCH
Context	Người dùng tìm kiếm một công thức nấu ăn với tên bỏ trống.
Input Data	""
Expected Output	<p>Hệ thống sẽ ngầm hiểu theo việc tìm kiếm sẽ trở thành là liệt kê hết mọi bài đã được đăng</p> <p>Hệ thống đưa ra mọi bài đăng đã được đăng theo thứ tự đăng gần đây nhất đến lâu nhất.</p>
Test steps	<ol style="list-style-type: none"> Ở trang chính (Welcome), người dùng nhấn vào ô Search Recipes. Người dùng nhập tên công thức nấu ăn. Người dùng nhấn Enter.

Actual Output	 <p>Mọi thứ sẽ được liệt kê ra theo thứ tự đăng giảm dần.</p>
Result	Passed

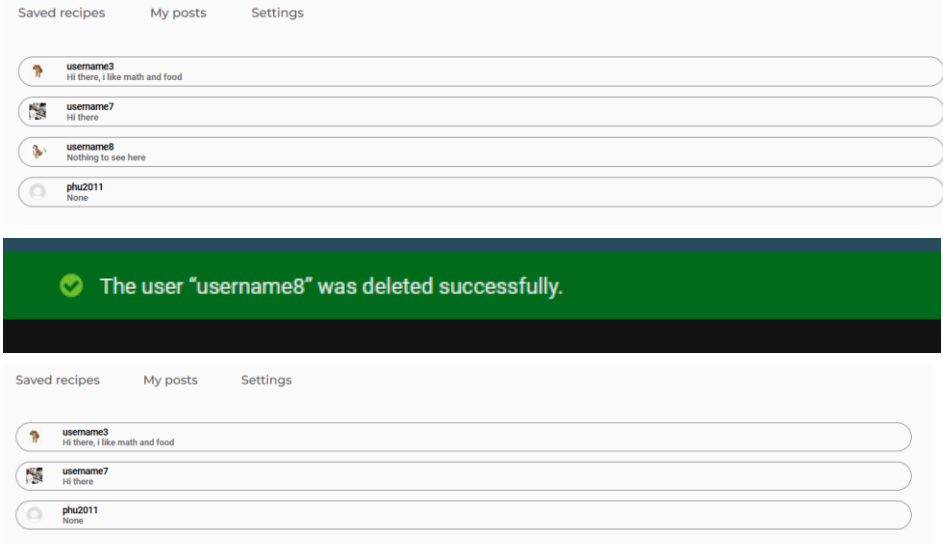
3.2.12 Test case tính năng bỏ theo dõi một người dùng đang tồn tại.

Test case	FOLLOW01
Related Use case	Theo dõi/bỏ theo dõi người dùng - FOLLOW
Context	Người dùng bỏ theo dõi một người dùng khác có trong danh sách đang theo dõi (Following)
Input Data	Tài khoản admin và phu2011
Expected Output	Khi tải lại trang, người dùng thấy được người vừa bỏ theo dõi không còn trong danh sách đang theo dõi (Following)
Test steps	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trong trang Profile, người dùng click vào thẻ Following. 2. Người dùng tìm đến tên người mình muốn Unfollow để vào profile của họ. 3. Người dùng nhấn Unfollow. 4. Người dùng quay lại trang ở profile của người dùng.
Actual Output	

	  
Result	Passed

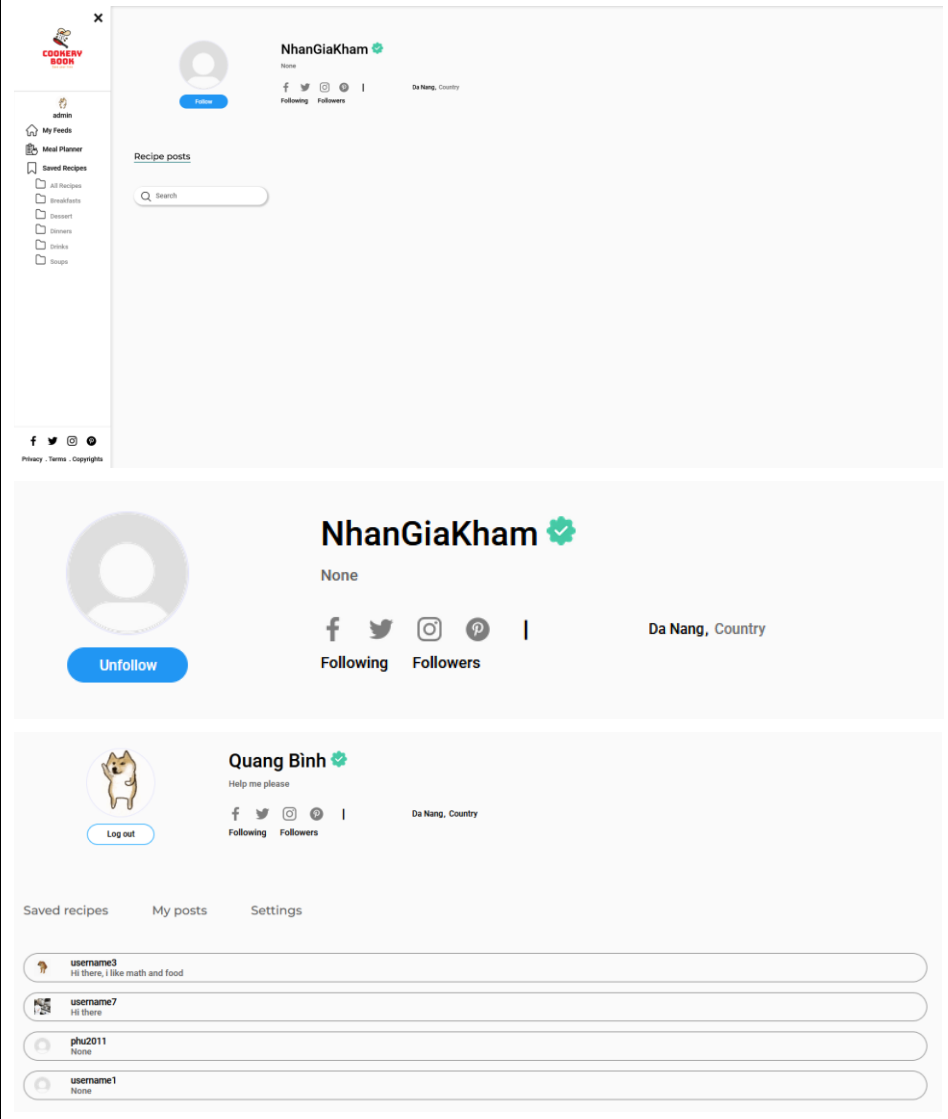
3.2.13 Test case bỏ theo dõi một người dùng không còn tồn tại trong hệ thống (tài khoản vừa bị xóa)

Test case	FOLLOW02
Related Use case	Theo dõi/bỏ theo dõi người dùng - FOLLOW
Context	Người dùng bỏ theo dõi một người dùng khác có trong danh sách đang theo dõi (Following) nhưng tài khoản của người này vừa bị xóa.
Input Data	Tài khoản admin và username8

<i>Expected Output</i>	<i>Khi tải lại trang người dùng, người dùng thấy được người vừa định bỏ theo dõi không còn trong danh sách đang theo dõi (Following) khi tài khoản đó đã bị xóa.</i>
<i>Test steps</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trong trang Profile, người dùng click vào thẻ Following. 2. Vào admin để xóa đi bất kì người dùng trong đó. 3. Refresh lại trang profile của người dùng.
<i>Actual Output</i>	
<i>Result</i>	<i>Passed</i>

3.2.14 Test case theo dõi một người dùng đang tồn tại.

<i>Test case</i>	FOLLOW03
<i>Related Use case</i>	<i>Theo dõi/bỏ theo dõi người dùng - FOLLOW</i>
<i>Context</i>	<i>Người dùng theo dõi một người dùng khác đang tồn tại.</i>
<i>Input Data</i>	<i>Tài khoản admin và username1</i>
<i>Expected Output</i>	<i>Khi tải lại trang Profile của mình, người dùng thấy được người vừa được theo dõi có trong danh sách đang theo dõi (Following)</i>
<i>Test steps</i>	<i>Trong trang xem thông tin cá nhân của người dùng người mình muốn theo dõi, người dùng nhấn Follow.</i>

Actual Output	 <p>The screenshot shows the 'COOKERY BOOK' application interface. On the left is a sidebar menu with options: admin, My Feeds, Meal Planner, Saved Recipes, All Recipes, Breakfast, Desserts, Drinks, and Snaps. The main content area displays a user profile for 'NhanGiaKham' with a 'Follow' button. Below the profile is a 'Recipe posts' section with a search bar. At the bottom, there's a 'Log out' button and a list of saved recipes with usernames like 'username3', 'username7', 'phu2011', and 'username1'.</p>
Result	Passed

3.2.15 Test case bỏ theo dõi một người dùng mà người dùng đó đã chặn theo dõi của tôi (bỏ theo dõi một người dùng mà tôi đang không còn theo dõi)

Test case	FOLLOW04
Related Use case	Theo dõi/bỏ theo dõi người dùng - FOLLOW
Context	Người dùng bỏ theo dõi một người dùng mà người dùng đó chặn theo dõi của tôi.
Input Data	

<i>Expected Output</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiện thông báo: Bạn hiện đang không còn theo dõi người dùng này nữa. 2. Khi tải lại trang Profile của mình, người dùng không còn thấy được người kia có trong danh sách đang theo dõi (Following)
<i>Test steps</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trong trang Profile, người dùng click vào thẻ Following. 2. Người dùng (A) tìm đến tên người mình muốn Unfollow (B). (đồng thời lúc đó (trong khoảng thời gian từ bước 1 bắt đầu đến bước 3) tài khoản của người này (B) cũng tiến hành Remove tài khoản của người dùng (A) ra khỏi danh sách những người được phép Follow mình). 3. Người dùng nhấn Unfollow. 4. Người dùng refresh lại trang.
<i>Actual Output</i>	Không có, hiện tại nhóm đã không cài đặt được tính năng chặn người dùng.
<i>Result</i>	Failed

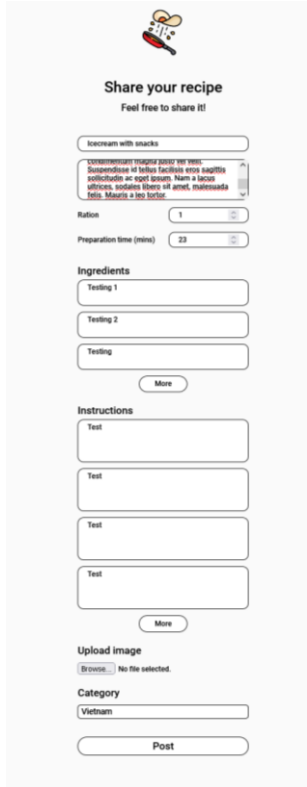
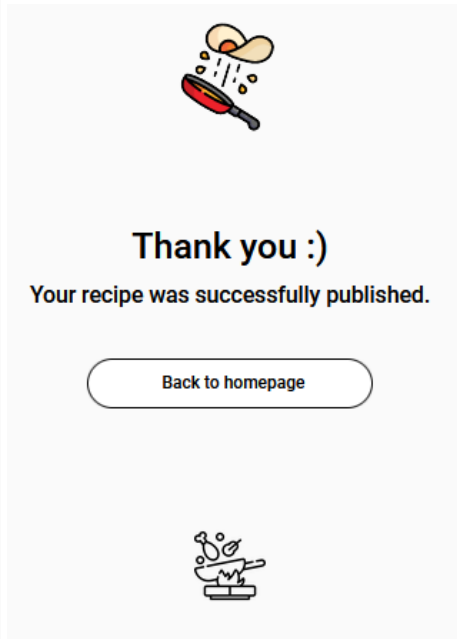
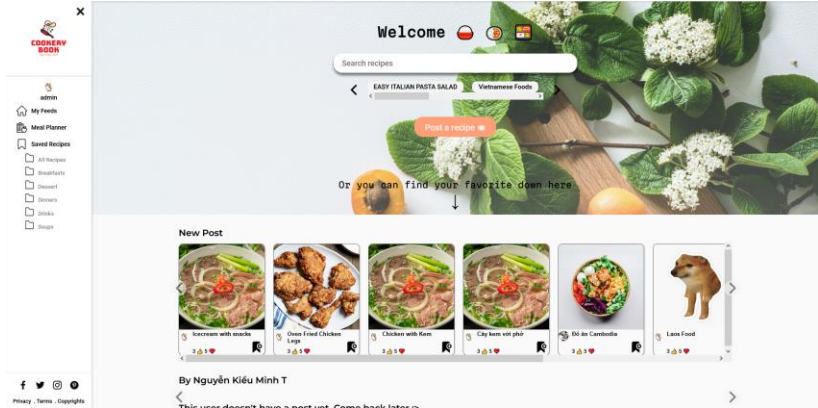
3.2.16 Test case kiểm soát người theo dõi mình.

<i>Test case</i>	FLWERS01
<i>Related Use case</i>	Kiểm soát người theo dõi - FLWERS
<i>Context</i>	Người dùng không cho phép một người dùng khác theo dõi mình.
<i>Input Data</i>	
<i>Expected Output</i>	Khi refresh lại trang, người dùng không còn thấy người vừa bị chặn trong danh sách những người theo dõi mình, (và đồng thời, bên phía người dùng kia không còn thấy mình đang theo dõi người dùng đã xóa mình)
<i>Test steps</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trong trang Profile, người dùng vào thẻ Followers (người theo dõi) 2. Tìm tên người mình đang muốn chặn theo dõi lại.

	3. Người dùng nhấn Remove.
Actual Output	Không có, hiện tại nhóm đã không cài đặt được tính năng chặn người dùng.
Result	Failed

3.2.17 Test case đăng tải công thức nấu ăn: người dùng đã đăng nhập, đăng tải một công thức hợp lệ.

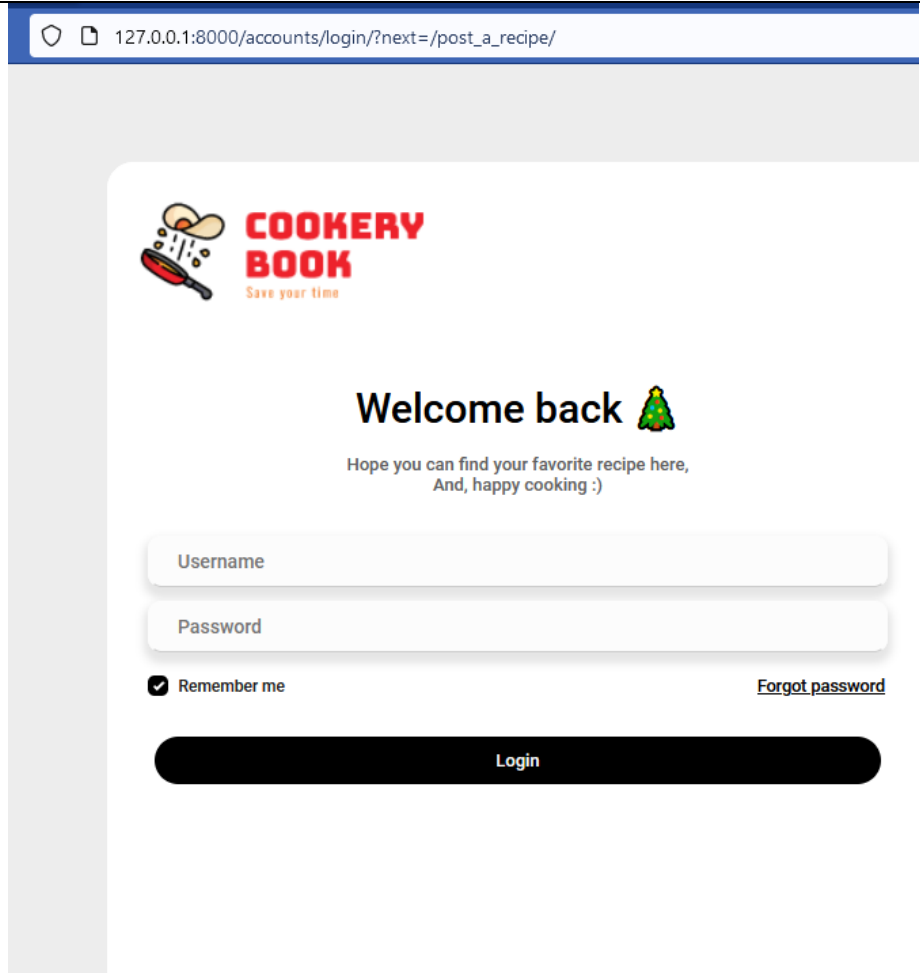
Test case	POSRCP01
Related Use case	Đăng tải công thức nấu ăn (POSRCP)
Context	Người dùng đã đăng nhập và thực hiện đăng tải công thức nấu ăn hợp lệ.
Input Data	<p>Người dùng nhập liệu đầy đủ các trường thông tin sau:</p> <p>Tiêu đề (Title) - tên món ăn.</p> <p>Mô tả.</p> <p>Số phần ăn.</p> <p>Thời gian chuẩn bị.</p> <p>Nguyên liệu. (Ít nhất 2)</p> <p>Các bước thực hiện. (Ít nhất 2)</p> <p>Hình ảnh (không bắt buộc – mặc định để là ảnh món Phở).</p> <p>Lựa chọn Đất Nước của món ăn.</p>
Expected Output	Đăng bài viết thành công, màn hình hiện thông báo quay trở về trang chủ.
Test steps	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng vào trang đăng bài viết (Post A Recipe) 2. Người dùng nhập vào đầy đủ các thông tin như yêu cầu trên. 3. Người dùng nhấn Post.

<p><i>Actual Output</i></p>	<div data-bbox="581 205 885 987">  </div> <div data-bbox="885 352 1339 987">  </div> <p>Đăng thành công thì bài đăng đó sẽ được up lên phần New Post ở trang chính.</p> <div data-bbox="581 1102 1393 1507">  </div>
<p><i>Result</i></p>	<p><i>Passed</i></p>

3.2.18 Test case đăng tải công thức nấu ăn: người dùng chưa đăng nhập.

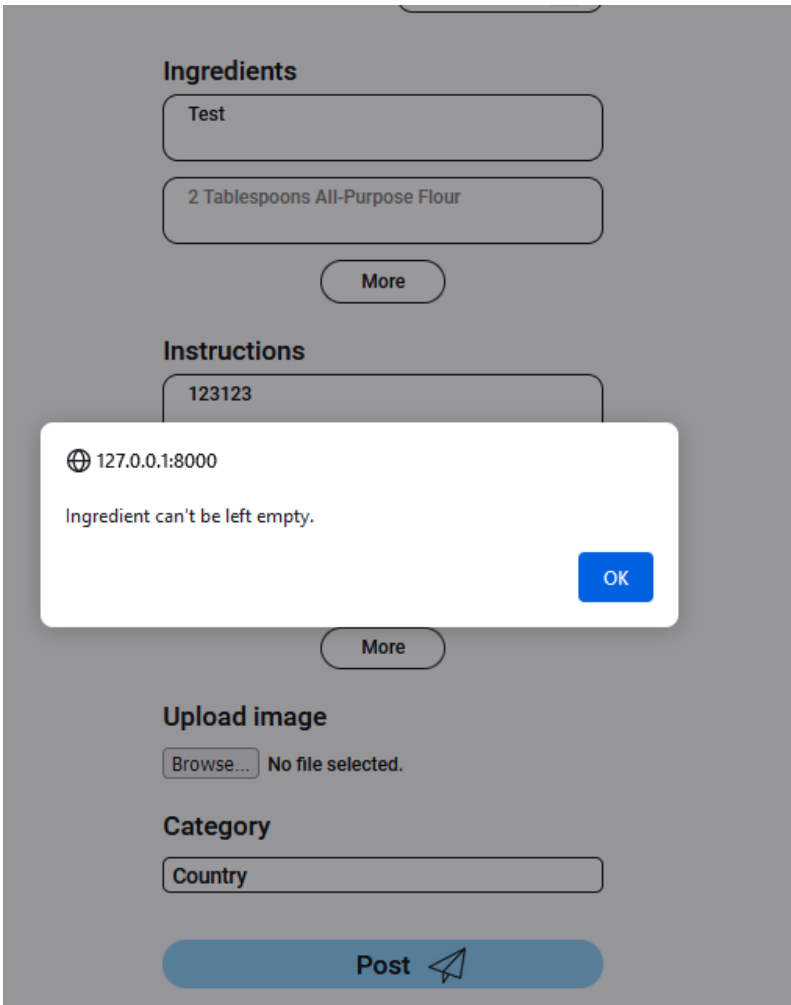
Test case	POSRCP02
Related Use case	Đăng tải công thức nấu ăn (POSRCP)

Context	Người dùng chưa đăng nhập.
Input Data	Người dùng nhấn vào phần Post a Recipe ở trang chính
Expected Output	Hệ thống yêu cầu người dùng đăng nhập để đăng bài viết.
Test steps	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng vào trang đăng bài viết (Post A Recipe) 2. Người dùng nhập vào đầy đủ các thông tin như yêu cầu trên. 3. Người dùng nhấn Post.
Actual Output	

	
Result	Passed

3.2.19 Test case đăng tải công thức nấu ăn: người dùng đã đăng nhập, nhập thiếu trường thông tin.

Test case	POSRCP03
Related Use case	Đăng tải công thức nấu ăn (POSRCP)
Context	Người dùng đã đăng nhập đăng tải công thức nấu ăn nhưng còn thiếu một số trường bắt buộc.
Input Data	Người dùng nhập liệu thiếu 1 nguyên liệu. (chỉ nhập 1 nguyên liệu, còn lại nhập đủ như yêu cầu trong POSRCP01)

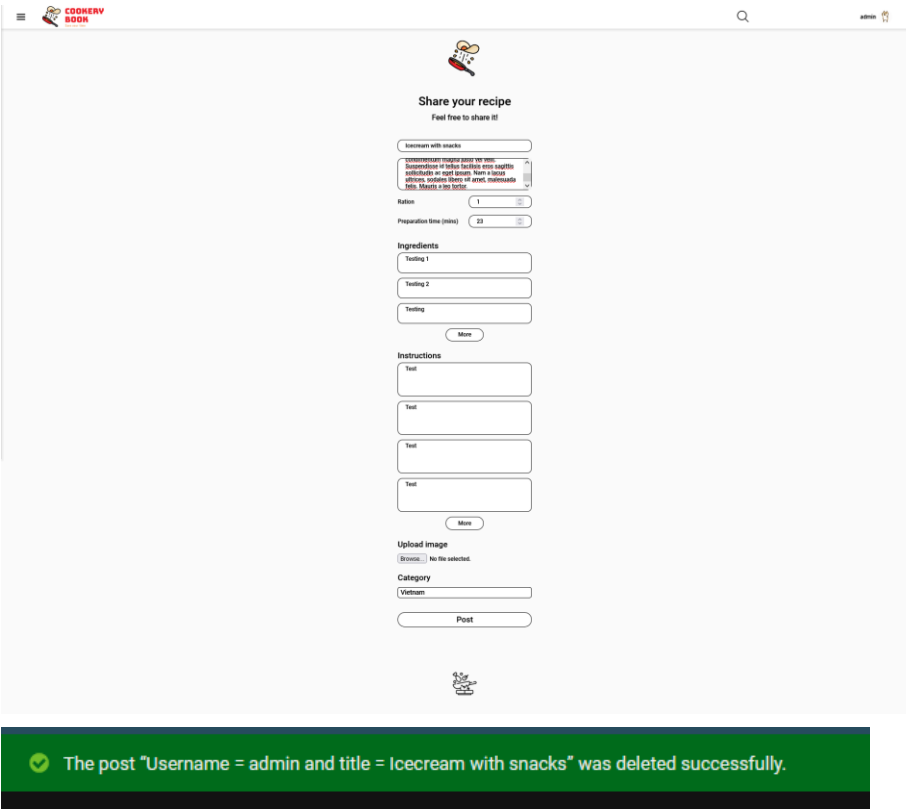
<i>Expected Output</i>	<i>Hệ thống hiện thông báo cho người dùng yêu cầu nhập đầy đủ thông tin cần thiết, cụ thể là người dùng còn thiếu 1 nguyên liệu.</i>
<i>Test steps</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng vào trang đăng bài viết (Post A Recipe) 2. Người dùng nhập vào đầy đủ các thông tin như yêu cầu trên. 3. Người dùng nhấn Post.
<i>Actual Output</i>	 <p>The screenshot shows a web form for posting a recipe. It has sections for 'Ingredients' and 'Instructions'. The 'Ingredients' section has a text input field containing 'Test' and a 'More' button. The 'Instructions' section has a text input field containing '123123' and a 'More' button. A modal dialog box is displayed in the center with the title '127.0.0.1:8000' and the message 'Ingredient can't be left empty.' with an 'OK' button. Below the dialog, there is an 'Upload image' section with a 'Browse...' button and the text 'No file selected.' and a 'Category' section with a 'Country' dropdown menu. At the bottom is a large blue 'Post' button with a paper plane icon.</p> <p><i>Thông báo lại cho người dùng là phần Ingredient không được để thiếu.</i></p>
<i>Result</i>	<i>Passed</i>

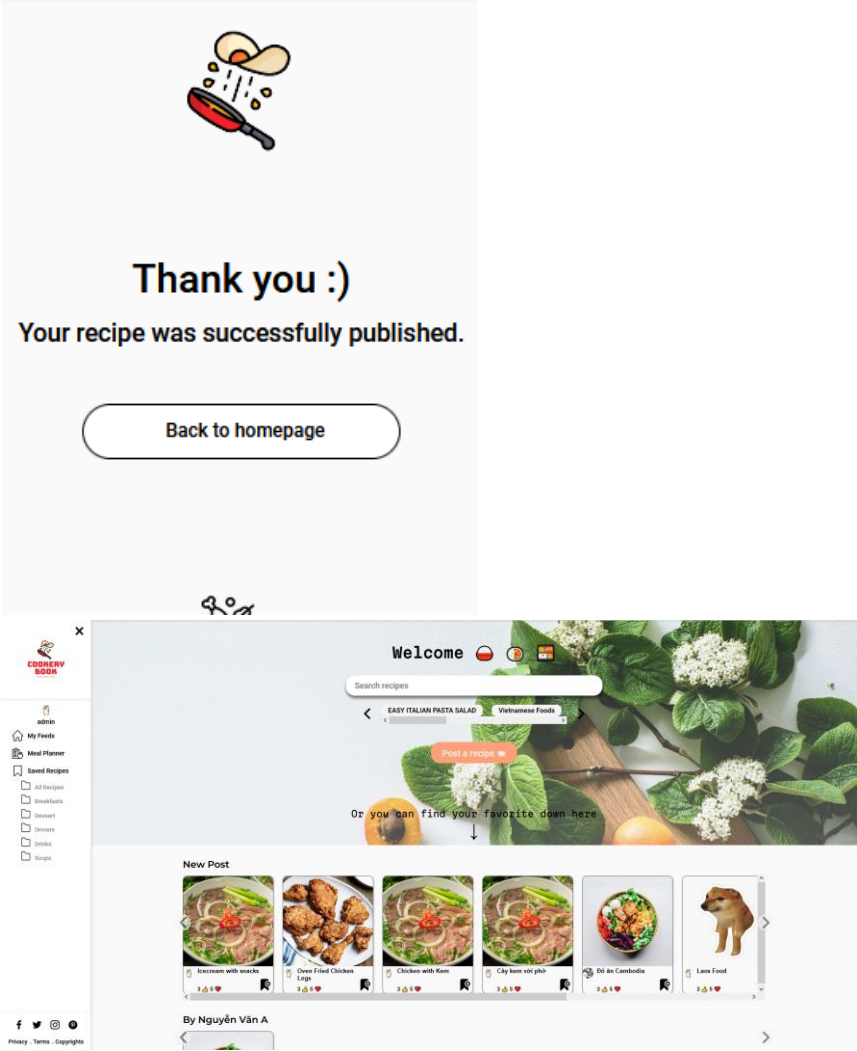
3.2.20 Test case đăng tải công thức nấu ăn: người dùng đã đăng nhập, đăng tải một công thức đã có trước đó.

Test case	POSRCP04
Related Use case	Đăng tải công thức nấu ăn (POSRCP)
Context	Người dùng đã đăng nhập, đăng tải công thức nấu ăn có sẵn (nội dung trùng khớp hoàn toàn, bao gồm bài viết đã đăng của chính mình trước đây).
Input Data	Người dùng nhập liệu đầy đủ các trường thông tin như test case POSRCP01 yêu cầu, y chang một bài viết đã có trước đó.
Expected Output	Hệ thống hiện thông báo cho người dùng bài viết này đã được đăng tải và không thể đăng lại được.
Test steps	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng vào trang đăng bài viết (Post A Recipe) 2. Người dùng nhập vào đầy đủ các thông tin như yêu cầu trên. 3. Người dùng nhấn Pocst.
Actual Output	Không có ngăn chặn người dùng ở việc khi post một món ăn đã có sẵn trước đó.
Result	Failed

3.2.21 Test case đăng tải công thức nấu ăn: người dùng đã đăng nhập, đăng tải một công thức đã có nhưng vừa bị xóa.

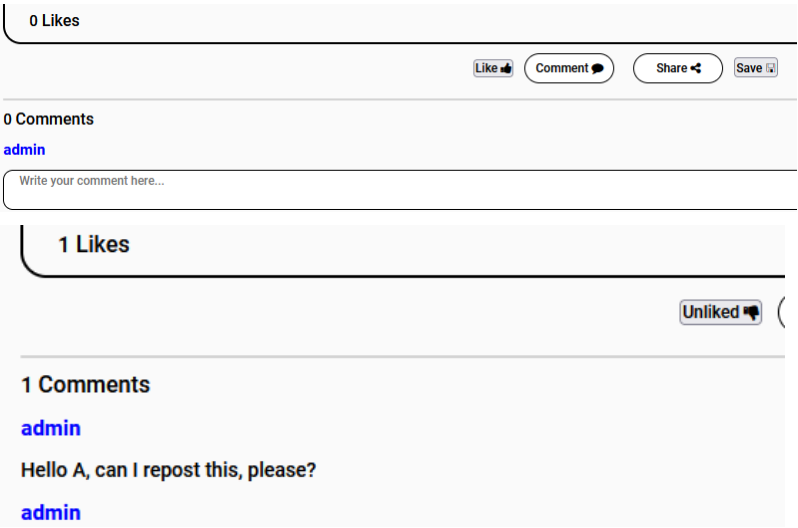
Test case	POSRCP05
Related Use case	Đăng tải công thức nấu ăn (POSRCP)
Context	Người dùng đã đăng nhập, đăng tải công thức nấu ăn (A) giống với một công thức nấu ăn khác (B) nhưng B đã bị gỡ ngay trước khi đăng tải A.
Input Data	Yêu cầu như POSRCP01.

Expected Output	Đăng bài viết thành công, màn hình hiện thông báo quay trở về trang chủ.
Test steps	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng vào trang đăng bài viết (Post A Recipe) 2. Người dùng nhập vào đầy đủ các thông tin như yêu cầu trên. 3. Người dùng nhấn Post.
Actual Output	

	 <p>Thank you :) Your recipe was successfully published.</p> <p>Back to homepage</p> <p>Thành công do là từ đầu đã không có việc check trùng giữa hai bài post.</p>
Result	Passed

3.2.22 Test case tương tác giữa các người dùng với nhau và đồng bộ


Test case	MULUSR01
Related Use case	Tương tác trên bài viết.
Context	Các người dùng A, B, C cùng tương tác trên bài đăng của A.
Input Data	1. B: Hello A, can I repost this, please? 2. B likes the post.

	<p>3. A: Ok B, hope you like it 😊</p> <p>6. C likes the post.</p>
Expected Output	<p>Giả sử bài viết đang có $L0$ likes và $C0$ comments.</p> <p>Sau khi B comment (sau bước 1), số comments lúc này là $C0 + 1$, và bình luận của B tiếp sau bình luận cuối cùng trước đó, trên tất cả các trang của các người dùng.</p> <p>Sau bước 2, số likes là $(L0 + 1)$, trên tất cả các trang của các người dùng.</p> <p>Sau bước 3, số comments là $(C0 + 2)$, bình luận mới nhất này của A tiếp sau bình luận vừa rồi của B, trên tất cả các trang của các người dùng.</p> <p>Sau bước 4, số comments là $(C0 + 3)$, bình luận mới nhất này của C tiếp sau bình luận vừa rồi của A, trên tất cả các trang của các người dùng.</p> <p>Sau bước 5, số comments là $(C0 + 4)$, bình luận mới nhất này của A tiếp sau bình luận vừa rồi của C, trên tất cả các trang của các người dùng.</p> <p>Sau bước 6, số likes được cập nhật là $(L0 + 2)$, trên tất cả các trang của các người dùng.</p>
Test steps	Ba người dùng A, B, C cùng đăng nhập vào và cùng vào một trang bài đăng công thức nấu ăn nào đó của A.
Actual Output	 <p>The screenshot shows a social media interface. At the top, it says '0 Likes'. Below that are buttons for 'Like', 'Comment', 'Share', and 'Save'. Underneath, it says '0 Comments'. A user named 'admin' is shown with a text input field 'Write your comment here...'. Below this, it shows '1 Likes' with an 'Unliked' button. At the bottom, it shows '1 Comments' from 'admin' with the text 'Hello A, can I repost this, please?'.</p>

	<div> <div>2 Likes</div> <div> <div>Unliked</div> <div>Comment</div> <div>Share</div> <div>Save</div> </div> <div>2 Comments</div> <div> <div>username6</div> <div>Ok B, hope you like it</div> </div> <div> <div>admin</div> <div>Hello A, can I repost this, please?</div> </div> <div>username6</div> </div> <p>Hiện thị lại được sự thay đổi, tuy nhiên thì sẽ cần phải refresh lại trang mỗi lần comment, like, save.</p>
Result	Passed

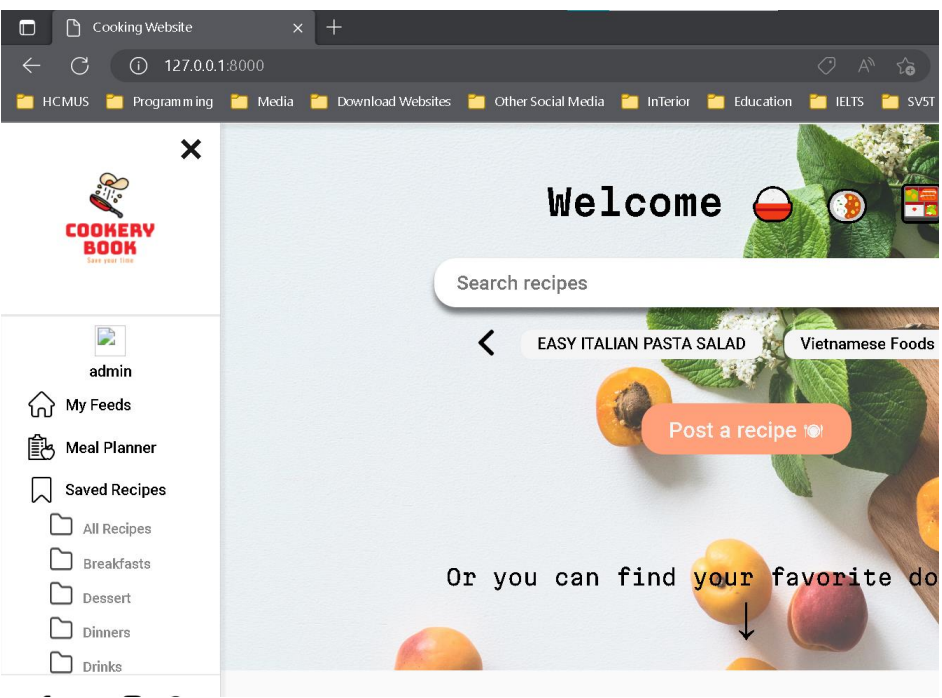
3.2.23 Test case tương tác giữa các người dùng với nhau và đồng bộ.

Test case	MULUSR02
Related Use case	Tương tác trên bài viết, xóa bài viết và đồng bộ.
Context	Các người dùng A, B, C, D cùng tương tác trên bài đăng của A. Sau đó A xóa bài viết đang được tương tác này.
Input Data	<ol style="list-style-type: none"> 1. C unlikes the post. 2. A: Ok well, I've tried and this is the result 😊 3. C: Congrats! 4. A removes this post. 5. B: Congrats! (Try to do this)
Expected Output	<p>Giả sử bài viết đang có L0 likes và C0 comments.</p> <p>Sau bước 1, số likes là (L0 - 1), trên tất cả các trang của các người dùng.</p> <p>Sau bước 2, số comments là (C0 + 1), bình luận mới nhất này của A tiếp sau bình luận cuối cùng trước đó.</p> <p>Sau bước 3, số comments là (C0 + 2), bình luận mới nhất này của C tiếp sau bình luận vừa rồi của A, trên tất cả các trang của các người dùng.</p> <p>Sau bước 4, người dùng B cố thực hiện bước 5 thì hệ thống báo lỗi bài viết không còn tồn tại trên hệ thống.</p>

Test steps	Ba người dùng A, B, C cùng đăng nhập vào và cùng vào một trang bài đăng công thức nấu ăn nào đó của A. Sau đó thực hiện các bước như trên phần Input.
Actual Output	
Result	Passed

3.2.24 Test case đăng nhập trang chính bằng tài khoản quản trị.

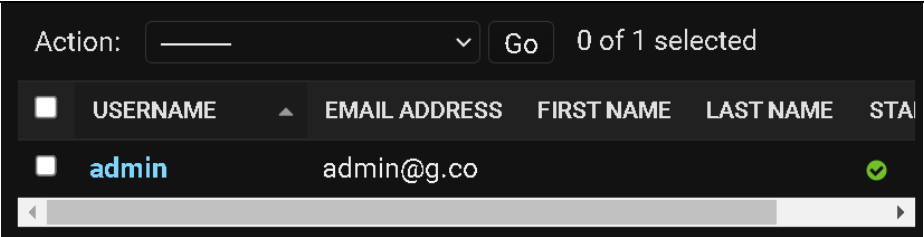
Test case	MULUSR03
Related Use case	Phân quyền admin, user
Context	Tài khoản quản trị người dùng và bài đăng không cùng cấp với tài khoản đăng nhập ứng dụng web.
Input Data	Tên tài khoản và mật khẩu của tài khoản quản trị viên
Expected Output	Khi trở về trang chính, quản trị viên cần sử dụng tài khoản khác để tránh bị chiếm đoạt hệ thống
Test steps	Đăng nhập vào trang quản trị Chuyển đến trang chính của ứng dụng web

Actual Output	 <p>Quản trị viên đăng nhập ứng dụng web thành công với tài khoản quản trị hệ thống.</p>
Result	Failed

3.2.25 Test case quyền hạn của tài khoản quản trị.

Test case	MULUSR04
Related Use case	Phân quyền admin, user
Context	Quản trị viên được phép quản lý thông tin người dùng, tuy nhiên một số thông tin cá nhân được mã hóa
Input Data	Tên tài khoản và mật khẩu của tài khoản quản trị viên
Expected Output	Quản trị viên xóa tất cả thông tin của người dùng, bao gồm bài viết đang tồn tại của họ
Test steps	Đăng nhập vào trang quản trị Chọn model Users Tích chọn tài khoản ptkhanh123 và chọn Action là Delete Selected User Nhấn Go để thực hiện

Actual Output	<p>Tài khoản ptkhanh123 và bài đăng của tài khoản đang tồn tại</p> <p>Xóa tài khoản người dùng thành công</p> <p>Đanh sách người dùng sau khi xóa tài khoản người dùng.</p> <p>Đanh sách bài đăng không truy cập được do giao diện quản trị cần truy cập đến khóa ngoại của bài đăng là User (vốn không tồn tại)</p>
---------------	--

	
Result	Passed

4 Báo cáo lỗi phát sinh (Bug report)

4.1.1 Lỗi 1

Nội dung lỗi	
Mô tả lỗi/ quá trình tạo ra lỗi	Sau khi bình luận, nếu tải lại trang thì một bình luận tương tự sẽ được tạo lại với số lượng không giới hạn
Chức năng	Bình luận trên bài đăng công thức nấu ăn
Đã sửa được hay chưa?	Sửa không thành công

4.1.2 Lỗi 2

Nội dung lỗi	
Mô tả lỗi/ quá trình tạo ra lỗi	Sau khi cập nhật, trang sẽ được tải lại, tuy nhiên thông tin mới sẽ không hiển thị và cần tải lại trang thêm một lần nữa thì thông tin mới mới hiển thị
Chức năng	Cập nhật thông tin cá nhân
Đã sửa được hay chưa?	Sửa không thành công